

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HS-PT
Ngày: 10-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Ông Dư Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Chu Thị Dịu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 260/TLPT-HS ngày 06/12/2023 đối với bị cáo Mã Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2023/HS-ST ngày 24/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo: Mã Văn T; sinh năm 1980 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn K, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Mã Văn T1 (đã chết) và bà Mã Thị L; vợ Vũ Thị B (đã ly hôn) và có 02 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Trong vụ án này còn có bị hại ông Phạm Văn A không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 09/4/2023, Mã Văn T ở thôn K, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng sang nhà ông Nguyễn Văn T2 ở cùng thôn để xem tivi. Khi đi ngang qua nhà ông Phạm Văn A thì ông A nhìn thấy và rủ T vô trong nhà ông A uống rượu, ngồi nhậu được một lúc thì Ảnh nói C rủ T đến nhà T2 hát Karaoke. Tại đây mọi người đang hát được khoảng 30 phút thì T2 nói mọi người nghỉ để gia đình T2 bán hàng. Sau đó, T rủ Ảnh, C đến nhà mình nhậu trong lúc đang ngồi nhậu thì giữa T và Ảnh xảy ra mâu thuẫn do trước đây Ảnh có mượn T số tiền 200.000 đồng nhưng không trả. Lúc này, A đứng dậy cầm chai nước hắt vào mặt T nên T đứng dậy lấy con dao dài 31cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, bản dao rộng 07cm, cán bằng gỗ dài 11cm gần tủ bếp dùng bản dao đánh một cái vào mặt của Ảnh được mọi người can ngăn thì Ảnh và C bỏ đi về. Khoảng 15 phút sau, Ảnh và C quay lại. Lúc này, T và Ảnh tiếp tục lời qua tiếng lại, T cầm con dao trước đó dùng bản dao đánh vào mặt Ảnh rồi Ảnh cầm cục đá ném trúng vào mặt T, sự việc sau đó được mọi người can ngăn, T đi vào trong nhà còn Ảnh được mọi người đưa đi cấp cứu.

Hậu quả: Ông Phạm Văn A bị thương vùng đầu, mặt, gãy xương gò má trái, gãy xương hàm phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh L, Mã Văn T bị thương vùng trán bên trái.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 248/23-KLTTCT – PYLD ngày 26/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phạm Văn A là 21%, tổn thương do vật sắc và vật cứng gây nên.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 375/23-KLTTCT – PYLD ngày 28/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận” Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Mã Văn Thế là 6% tổn thương do vật tày gây nên.

Cáo trạng số 57/CT-VKSDD ngày 06/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Mã Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2023/HSST ngày 24/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố bị cáo Mã Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mã Văn T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngày 31/10/2023 bị cáo Mã Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Ngày 09/4/2023, tại nhà của Mã Văn T thì T và ông Phạm Văn A xảy ra mâu thuẫn do trước đây Ảnh có mượn T số tiền 200.000 đồng nhưng không trả. Lúc này, A đứng dậy cầm chai nước hắt vào mặt T nên T đứng dậy lấy con dao dài 31cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, bản dao rộng 07cm, cán bằng gỗ dài 11cm, dùng bản dao đánh một cái vào mặt của Ảnh được mọi người can ngăn thì Ảnh và C bỏ đi về. Sau đó, Ảnh và C quay lại nhà Thế thì T và Ảnh tiếp tục lời qua tiếng lại, T cầm con dao trước đó dùng bản dao đánh vào mặt Ảnh rồi Ảnh cầm cục đá ném trúng vào mặt T, sự việc sau đó được mọi người can ngăn, T đi vào trong nhà còn Ảnh được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 248/23-KLTTCT – PYLD ngày 26/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phạm Văn A là 21%, tổn thương do vật sắc và vật cứng gây nên.

Cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện chứng cứ, đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận giám định; đã tuyên bố bị cáo Mã Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo Mã Văn T: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh. Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 30 tháng tù là đúng pháp luật, đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mã Văn T, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Mã Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mã Văn T 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 10/01/2024).

Giao bị cáo Mã Văn T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy

định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự (đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

2. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06-CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Đơn Dương (02);
- VKSND huyện Đơn Dương (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đơn Dương (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện Đơn Dương (01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Hoài